

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS – THPT HỒNG HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
của Trường THCS-THPT Hồng Hà
Năm học 2025-2026

S TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp						
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2184	106	154	245	215	309	556	599
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	98.9%	100%	98.7%	99.2%	98.6%	98.4%	98.0%	99.8%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1.1	0	1.3%	0.8%	1.4%	1.6%	2.0%	0
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	2184	106	154	245	215	309	556	599
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	78.6%	84.0%	70.1%	69.4%	59.1%	75.1%	73.6%	97.2%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	20.0%	15.1%	22.1%	29.0%	39.1%	24.3%	25.0%	2.8%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1.4%	0.9%	7.8%	1.6%	1.9%	0.3%	1.4%	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	2391	123	193	172	144	568	609	582
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Kiểm tra lại (tỷ lệ so với tổng số)								

3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	156/122	6/2	8/6	7/3	7/1	23/26	74/50	31/34
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)								
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm 2020 và năm học 19-20) (tỷ lệ so với tổng số)								
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi								
1	Cấp quận								
2	Cấp thành phố								
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế								
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghệp								
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghệp								
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)								
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)								
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)								
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (Tỷ lệ so với tổng số)								
VII I	Số học sinh nam/ số học sinh nữ								
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số								

Nơi nhận:

- Hội đồng nhà trường;
- Bảng tin nhà trường;
- Lưu: VT, Hồ sơ Công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thị Kim Sa